

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG CDC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10 /CBTT-CDC  
V/v: Công bố báo cáo tình hình  
quản trị Công ty năm 2025

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CDC

- Mã chứng khoán: CCC
- Địa chỉ: LK 18-24, Galaxy 8, Khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, 69 phố Tố Hữu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ: 024.3943.0888
- E-mail: info@cdcxd.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xây dựng CDC công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

3. Nội dung này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Xây dựng CDC ngày 27/01/2026 tại đường dẫn: <https://cdcxd.com.vn/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo số 01/BC-CDC  
ngày 27/01/2026

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
  
NGO TAN LONG

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG CDC

Số: 01/BC-CDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng Khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CDC
- Địa chỉ trụ sở chính: LK 18-24, Galaxy 8, Khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, 69 Tổ Hữu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.3943.0888 ext 113      Email: info@cdcxd.com.vn
- Vốn điều lệ: 402.500.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CCC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                             | Tình hình thực hiện |
|-----|--------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ         | 26/7/2025 | Thông qua Báo cáo số: 01/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 04/07/2025 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng, kế hoạch năm 2025. | Đã hoàn thành       |

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                             | Tình hình thực hiện |
|-----|--------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                          |      | Thông qua Báo cáo số: 01/BC-BKS của Ban kiểm soát ngày 04/07/2025 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và định hướng, kế hoạch năm 2025.                                                  | Đã hoàn thành       |
|     |                          |      | Thông qua Báo cáo số: 01/BC-TGD của Ban Tổng giám đốc ngày 04/07/2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng, kế hoạch năm 2025 của Ban Tổng giám đốc.                      | Đã hoàn thành       |
|     |                          |      | Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo tờ trình số 01/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 04/07/2025.                                                                           | Đã hoàn thành       |
|     |                          |      | Thông qua tờ trình số: 06/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 18/07/2025 về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2024 và dự trù thù lao cho năm tài chính 2025. | Đã hoàn thành       |
|     |                          |      | Thông qua tờ trình số: 03/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 04/07/2025 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và trích lập quỹ.                                                                 | Đã hoàn thành       |
|     |                          |      | Thông qua tờ trình số: 07/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 22/07/2025 về việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.                                                                                    | Đã hoàn thành       |



| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                           | Tình hình thực hiện |
|-----|--------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     |                          |            | Thông qua tờ trình số: 05/TTr-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 04/07/2025 về việc Thông qua các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan.                                          | Đã hoàn thành       |
|     |                          |            | Thông qua tờ trình số: 01/TTr-BKS của Ban Kiểm soát ngày 04/07/2025 về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xây dựng CDC năm 2025. | Đang triển khai     |
| 2   | 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ         | 26/09/2025 | Thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ                                                                                                                                             | Đã hoàn thành       |
|     |                          |            | Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Lê Văn Quang                                                                                                       | Đã hoàn thành       |
|     |                          |            | Thông qua việc bầu ông Trần Gia Nguyên Trí giữ chức Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026                                                                                             | Đã hoàn thành       |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ (thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                  |                                                                    | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Ngô Tấn Long | Chủ tịch HĐQT                                                      | 15/09/2021                                             |                 |

| STT | Thành viên HĐQT         | Chức vụ (thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                         |                                                                    | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 2   | Ông Trần Gia Nguyên Trí | Phó Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT không điều hành                | 26/9/2025                                              |                 |
| 3   | Ông Lê Văn Quang        | Thành viên HĐQT không điều hành                                    | 15/09/2021                                             | 26/9/2025       |
| 4   | Ông Ngô Quý Nhâm        | Thành viên độc lập HĐQT                                            | 01/11/2023                                             |                 |
| 5   | Ông Trần Văn Trường     | Phó Chủ tịch HĐQT                                                  | 15/09/2021                                             |                 |
| 6   | Bà Đặng Thanh Trang     | Thành viên HĐQT                                                    | 15/09/2021                                             |                 |

## 2. Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT         | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                                          |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Ngô Tấn Long        | 46/46                    | 100%              |                                                                                  |
| 2   | Ông Trần Gia Nguyên Trí | 13/46                    | 28,26%            | Ông Trần Gia Nguyên Trí được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 26/9/2025 |
| 3   | Ông Lê Văn Quang        | 32/46                    | 69,57%            | Ông Lê Văn Quang bị miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 26/9/2025         |
| 4   | Ông Ngô Quý Nhâm        | 46/46                    | 100%              |                                                                                  |
| 5   | Ông Trần Văn Trường     | 46/46                    | 100%              |                                                                                  |
| 6   | Bà Đặng Thanh Trang     | 46/46                    | 100%              |                                                                                  |



### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, định hướng và kiểm soát đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT theo dõi, giám sát quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính hằng năm của Ban Tổng giám đốc, bảo đảm phù hợp với mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT thường xuyên xem xét tiến độ thực hiện và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao cho Ban Tổng giám đốc, đánh giá việc tuân thủ về nội dung, thời hạn và chất lượng công việc, kịp thời đưa ra ý kiến chỉ đạo khi cần thiết. Thông qua việc xem xét các báo cáo tài chính định kỳ (quý, bán niên, năm), HĐQT đánh giá tính minh bạch, hợp lý trong công tác quản lý tài chính, đồng thời giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về thuế, kế toán và kiểm toán.

Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT thực hiện việc xem xét, quyết định hoặc phê duyệt các chủ trương đầu tư, các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hoặc các giao dịch với bên có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân tích nguyên nhân chênh lệch so với chỉ tiêu đã đề ra và đề xuất các giải pháp điều chỉnh, khắc phục.

Công tác nhân sự quản lý được HĐQT giám sát thông qua việc xem xét, đánh giá việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý cấp cao theo phân cấp, ủy quyền. Đồng thời, HĐQT theo dõi việc xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ cấu tổ chức, hệ thống quy chế quản lý nội bộ, bảo đảm phù hợp với quy mô và tình hình hoạt động của Công ty.

HĐQT thực hiện giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ trong quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc; theo dõi việc xây dựng, triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá hiệu quả của các cơ chế kiểm tra, giám sát nội bộ. Ngoài ra, HĐQT bảo đảm Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đúng thời hạn, đặc biệt trong bối cảnh Công ty là công ty đại chúng.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và họp chuyên đề để nghe báo cáo, trao đổi, chất vấn Ban Tổng giám đốc và đưa ra các chỉ đạo cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành doanh nghiệp.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                            | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------|--------------------|
| 1   | 01/2025/NQ-HĐQT              | 13/01/2025 | Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | 100%               |

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                              | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 2   | 02/2025/NQ-HĐQT              | 17/02/2025 | Thông qua việc thay đổi cơ cấu các phòng ban                                                                                          | 100%               |
| 3   | 03/2025/NQ-HĐQT              | 21/03/2025 | Thông qua việc Hủy đăng ký giao dịch tại UPCoM                                                                                        | 100%               |
| 4   | 04/2025/NQ-HĐQT              | 24/03/2025 | Thông qua hạn mức tín dụng và các giao dịch tại Ngân hàng Techcombank                                                                 | 100%               |
| 5   | 04A/2025/NQ-HĐQT             | 01/04/2025 | Thông qua quy chế lương                                                                                                               | 100%               |
| 6   | 04B/2025/QĐ-HĐQT             | 01/04/2025 | Quyết định ban hành quy chế lương                                                                                                     | 100%               |
| 7   | 05/2025/NQ-HĐQT              | 02/04/2025 | Nghị quyết thông qua phương pháp tính giá cổ phiếu và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên tại HOSE                                        | 100%               |
| 8   | 06/2025/NQ-HĐQT              | 08/04/2025 | Nghị quyết thành lập ban tổ chức các chương trình thiện nguyện                                                                        | 100%               |
| 9   | 06A/2025/NQ-HĐQT             | 08/04/2025 | Nghị quyết ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ                                                                                          | 100%               |
| 10  | 07/2025/NQ-HĐQT              | 10/04/2025 | Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT thông qua phương pháp tính giá cổ phiếu và đăng ký ngày giao dịch đầu tiên tại HOSE | 100%               |
| 11  | 08/2025/NQ-HĐQT              | 11/04/2025 | Thông qua hạn mức tín dụng tại Vietinbank                                                                                             | 100%               |
| 12  | 09/2025/NQ-HĐQT              | 23/04/2025 | Thông qua hạn mức tín dụng tại BIDV                                                                                                   | 100%               |
| 13  | 10/2025/NQ-HĐQT              | 22/05/2025 | Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện                                                                                   | 100%               |



| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                         | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 14  | 11/2025/NQ-HĐQT              | 23/05/2025 | Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025                                            | 100%               |
| 15  | 12/2025/NQ-HĐQT              | 12/06/2025 | Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện                                              | 100%               |
| 16  | 13/2025/NQ-HĐQT              | 13/06/2025 | Thông qua việc ký kết hợp đồng thi công dự án Tổ hợp TTTM, văn phòng, Căn hộ ở Cầu Vĩnh Tuy      | 100%               |
| 17  | 14/2025/NQ-HĐQT              | 26/06/2025 | Thông qua giao dịch với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện                                              | 100%               |
| 18  | 14B/2025/NQ-HĐQT             | 03/07/2025 | Nghị quyết HĐQT triển khai chia thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024                                   | 100%               |
| 19  | 15/2025/NQ-HĐQT              | 04/07/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên                                | 100%               |
| 20  | 15A/2025/NQ-HĐQT             | 15/07/2025 | Nghị quyết thông qua việc đàm phán, thương lượng nhận chuyển nhượng dự án NOXH Tây Nam Kim Giang | 100%               |
| 21  | 16/2025/NQ-HĐQT              | 18/07/2025 | Nghị quyết HĐQT về thay đổi nội dung trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát                             | 100%               |
| 22  | 17/2025/NQ-HĐQT              | 22/07/2025 | Nghị quyết HĐQT sửa đổi bổ sung tờ trình họp ĐHĐCĐ                                               | 100%               |
| 23  | 18/2025/NQ-HĐQT              | 31/07/2025 | Nghị quyết phê duyệt chủ trương giao dịch với các bên liên quan                                  | 100%               |
| 24  | 18A/2025/NQ-HĐQT             | 01/08/2025 | Thay đổi cơ cấu các Phòng ban                                                                    | 100%               |
| 25  | 19/2025/NQ-HĐQT              | 04/08/2025 | Nghị quyết HĐQT phê duyệt HĐ ký với CDCme tại DA Đà Nẵng và DA Huế                               | 100%               |



| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                       | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 26  | 20/2025/QĐ-HĐQT              | 08/08/2025 | Quyết định bổ nhiệm Phó TGD<br>Nguyễn Văn Tiến                                                 | 100%               |
| 27  | 21/2025/NQ-HĐQT              | 20/08/2025 | Nghị quyết HĐQT Tổ chức lấy ý<br>kiến cổ đông bằng văn bản                                     | 100%               |
| 28  | 21A/2025/NQ-HĐQT             | 25/08/2025 | Nghị quyết HĐQT Mua cổ phần<br>chào bán cho cổ đông hiện hữu tại<br>SIL LEASING                | 100%               |
| 29  | 22/2025/NQ-HĐQT              | 26/08/2025 | Nghị quyết về việc tạm ngưng hoạt<br>động Chi nhánh miền Nam                                   | 100%               |
| 30  | 23/2025/NQ-HĐQT              | 26/08/2025 | Nghị quyết HĐQT ban hành điều lệ<br>hợp nhất                                                   | 100%               |
| 31  | 24/2025/NQ-HĐQT              | 05/09/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua nhận<br>chuyển nhượng HĐMB nhà ở và cử<br>người đại diện ký kết HĐ   | 100%               |
| 32  | 25/2025/NQ-HĐQT              | 11/09/2025 | Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ<br>đông bằng văn bản và đề cử ứng<br>viên TV HĐQT             | 100%               |
| 33  | 26/2025/NQ-HĐQT              | 16/09/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc<br>thành lập chi nhánh miền Nam                                 | 100%               |
| 34  | 27/2025/NQ-HĐQT              | 27/09/2025 | NQ HĐQT bầu phó chủ tịch HĐQT                                                                  | 100%               |
| 35  | 28/2025/NQ-HĐQT              | 04/10/2025 | Nghị quyết HĐQT Thông qua toàn<br>văn điều lệ công ty đã được hợp<br>nhất                      | 100%               |
| 36  | 28A/2025/NQ-HĐQT             | 10/10/2025 | Nghị quyết HĐQT Dừng triển khai<br>đàm phán nhận chuyển nhượng dự<br>án NOXH Tây Nam Kim Giang | 100%               |
| 37  | 29/2025/NQ-HĐQT              | 16/10/2025 | Nghị quyết HĐQT Thông qua giao<br>dịch với bên liên quan                                       | 100%               |

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                              | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 38  | 30/2025/NQ-HĐQT              | 07/11/2025 | Thông qua việc triển khai phương án phát hành                                                                                                                                                                         | 100%               |
| 39  | 31/2025/NQ-HĐQT              | 18/11/2025 | Nghị quyết HĐQT về ngày đăng ký cuối cùng chia cổ tức năm 2024                                                                                                                                                        | 100%               |
| 40  | 32/2025/NQ-HĐQT              | 21/11/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua hạn mức tín dụng tại MB                                                                                                                                                                     | 100%               |
| 41  | 33/2025/NQ-HĐQT              | 24/11/2025 | Nghị quyết HĐQT Thông qua việc triển khai ký hết HĐ thuộc gói Tổng thầu thi công xây dựng tại Dự án Căn hộ cao cấp AT Saigon Riverside                                                                                | 100%               |
| 42  | 34/2025/NQ-HĐQT              | 02/12/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua hạn mức tại TCB                                                                                                                                                                             | 100%               |
| 43  | 35/2025/NQ-HĐQT              | 15/12/2025 | Nghị quyết HĐQT phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội                                                                                                                                                | 100%               |
| 44  | 36/2025/NQ-HĐQT              | 29/12/2025 | Nghị quyết HĐQT phê duyệt giao dịch với bên có liên quan                                                                                                                                                              | 100%               |
| 45  | 37/2025/NQ-HĐQT              | 31/12/2025 | Nghị quyết HĐQT phê duyệt giao dịch với bên có liên quan                                                                                                                                                              | 100%               |
| 46  | 38/2025/NQ-HĐQT              | 31/12/2025 | Nghị quyết HĐQT thông qua việc triển khai ký kết hợp đồng thuộc gói thầu thi công phần hầm, phần thô và hoàn thiện thuộc dự án Cải tạo, xây dựng lại khu chung cư cũ lố 6,7,8 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long | 100%               |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS          | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|----------------|------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Hương | Trưởng BKS     | 15/09/2021                                                 | Cử nhân kế toán     |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Lê        | Thành viên BKS | 28/07/2023                                                 | Cử nhân kinh tế     |
| 3   | Ông Phan Đức Giáp       | Thành viên BKS | 15/09/2021                                                 | Kỹ sư xây dựng      |

## 2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS          | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Trần Thị Thanh Hương | 04/04               | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Lê        | 04/04               | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông Phan Đức Giáp       | 04/04               | 100%              | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

### 3.1. Đối với Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Trong năm 2025, công tác giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được triển khai thường xuyên và có hệ thống. Trên cơ sở đó, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được xem xét, đánh giá về tính hợp pháp, hợp lý và sự phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Đại diện bộ phận giám sát/kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi cần thiết nhằm theo dõi quá trình thảo luận, biểu quyết và kịp thời nắm bắt các nội dung quản trị quan trọng. Đồng thời, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các kiến nghị và yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền nhằm phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

### 3.2. Đối với Ban Tổng Giám đốc (Ban Điều hành)



Trong năm 2025, công tác giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc kiểm tra sổ sách kế toán, hồ sơ tài chính và các báo cáo tài chính của Công ty được triển khai nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý và sự tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính. Trường hợp phát hiện tồn tại, hạn chế hoặc dấu hiệu vi phạm, các kiến nghị, đề xuất biện pháp xử lý đã được tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

### 3.3. Đối với Cổ đông

Trong năm 2025, Công ty thực hiện việc giám sát bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm quyền tiếp cận thông tin, quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và các quyền, lợi ích khác theo quy định. Đồng thời, Công ty theo dõi việc tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, bảo đảm tính minh bạch và công bằng trong hoạt động của Công ty.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong kỳ báo cáo, Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động cho năm 2024, đồng thời gửi Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để nắm thông tin, chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp triển khai thực hiện theo kế hoạch. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát thực hiện việc lập và gửi các báo cáo đánh giá định kỳ hằng quý về tình hình tài chính và tình hình hoạt động của Công ty theo quy định.

### 5. Hoạt động khác của BKS: Không có

## IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn      | Ngày bổ nhiệm/<br>thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|--------------------------|--------------------------------------------|
| 1   | Bà Đặng Thanh Trang      | 20/12/1983          | Thạc sỹ Kinh tế          | 03/06/2024                                 |
| 2   | Ông Nguyễn Khắc Thịnh    | 20/08/1981          | Kỹ sư Xây dựng           | 01/09/2023                                 |
| 3   | Ông Mai Đình Chất        | 05/01/1986          | Thạc sỹ Quản lý Xây dựng | 01/09/2023                                 |
| 4   | Ông Nguyễn Văn Linh      | 06/11/1980          | Kỹ sư Xây dựng           | 11/07/2024                                 |
| 5   | Ông Nguyễn Văn Tiến      | 21/06/1983          | Kỹ sư điện               | 08/08/2025                                 |

Ngày 24/06/2025, Tổng Giám đốc Công ty ban hành Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Hữu Bằng.

## V. Kế toán trưởng

| Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|--------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Bà Nguyễn Thị Thuỷ | 22/02/1979          | Cử nhân Kế toán               | 01/09/2023    |

## VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2025, nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và năng lực thực thi các chuẩn mực quản trị theo quy định pháp luật, Hội đồng quản trị đã cử Người phụ trách quản trị công ty tham gia nhiều chương trình đào tạo, hội thảo chuyên đề và diễn đàn trao đổi kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp. Các chương trình này do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam tổ chức, tập trung vào các nội dung như: cập nhật quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng, nghĩa vụ công bố thông tin, vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cơ chế kiểm soát nội bộ.

Trên cơ sở kiến thức và kinh nghiệm thu nhận được từ các khóa đào tạo, hội thảo nêu trên, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành phối hợp triển khai việc rà soát, cập nhật và hệ thống hóa các quy định nội bộ của Công ty; đồng thời tổ chức phổ biến, quán triệt đến Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty các nội dung thay đổi của chính sách, quy định liên quan đến quản trị công ty. Qua đó, Công ty từng bước nâng cao nhận thức về tuân thủ, củng cố nền tảng quản trị doanh nghiệp và bảo đảm sự phù hợp với yêu cầu pháp luật cũng như định hướng phát triển trong giai đoạn mới.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Theo phụ lục 01 đính kèm báo cáo này.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục 02 đính kèm báo cáo này.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Ngày 06/05/2024, Ông Lê Văn Quang – Thành viên Hội đồng quản trị của CDC thôi không giữ chức vụ Người đại diện theo pháp luật và thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng VIETHOUSE Hà Nội. Vì vậy, từ ngày 06/05/2024, Công ty Cổ phần Xây dựng VIETHOUSE Hà Nội không còn là bên có liên quan của Công ty Cổ phần Xây dựng CDC. Thống kê giao dịch đối với Công ty Cổ phần Xây dựng VIETHOUSE Hà Nội theo yêu cầu tại mục 4.1 này từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 như sau:



Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội dung                                               | Giá trị                |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | Công ty Cổ phần Xây dựng CDC cho thuê máy móc thiết bị | 6.283.480.000          |
| 2   | Công ty Cổ phần Xây dựng CDC mua hàng hoá, vật tư      | 196.879.081.330        |
| 3   | Công ty Cổ phần Xây dựng CDC mua dịch vụ xây lắp       | 367.505.419.510        |
| 4   | Công ty Cổ phần Xây dựng CDC mua dịch vụ khác          | 166.883.500            |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                       | <b>570.834.864.340</b> |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Theo phụ lục 3 đính kèm báo cáo này.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Trong năm 2025 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty.

#### **IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT.



**Ngô Tấn Long**



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY  
(Cập nhật đến 31/12/2025)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty     | Số Giấy NSH(*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do                                                             | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|------------------------------------------|-------------------------|----------------|-------------------|---------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Ngô Tấn Long        | 028C666777                               | Chủ tịch HĐQT           |                |                   |         |                                          | 10/2016                                                          |                                                                    |                                                                   | Người nội bộ, cổ đông lớn         |
| 2   | Ngô Quý Nhân        | 028C666286                               | Thành viên độc lập HĐQT |                |                   |         |                                          | 01/1/2023                                                        |                                                                    |                                                                   | Người nội bộ                      |
| 3   | Trần Gia Nguyên Trí |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT       |                |                   |         |                                          | 26/09/2025                                                       |                                                                    | DHĐCB bầu ông Trần Gia Nguyên Trí giữ chức vụ Thành viên HĐQT     | Người nội bộ                      |
| 4   | Lê Văn Quang        | 028C666288                               | Thành viên HĐQT         |                |                   |         |                                          | 2018                                                             | 26/09/2025                                                         | DHĐCB miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Lê Văn Quang | Người nội bộ                      |
| 5   | Trần Văn Trường     | 028C666866                               | Phó Chủ tịch HĐQT       |                |                   |         |                                          | 11/2017                                                          |                                                                    |                                                                   | Người nội bộ, cổ đông lớn         |
| 6   | Đặng Thanh Trang    | 028C662299                               | Thành viên HĐQT         |                |                   |         |                                          | 07/2019                                                          |                                                                    |                                                                   | Người nội bộ, cổ đông lớn         |
| 7   | Nguyễn Khắc Thịnh   | 028C671378                               | Phó TGĐ                 |                |                   |         |                                          | 14/07/1905                                                       |                                                                    |                                                                   | Người nội bộ                      |
| 8   | Mai Đình Chắt       | 028C663366                               | Phó TGĐ                 |                |                   |         |                                          | 11/07/1905                                                       |                                                                    |                                                                   | Người nội bộ                      |
| 9   | Nguyễn Văn Linh     |                                          | Phó TGĐ                 |                |                   |         |                                          | 07/2024                                                          |                                                                    |                                                                   | Người nội bộ                      |
| 10  | Nguyễn Hòa Bằng     |                                          | Phó TGĐ                 |                |                   |         |                                          | 09/2024                                                          | 24/06/2025                                                         | Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định của TGD  | Người nội bộ                      |
| 11  | Nguyễn Văn Tiến     | 028C643395                               | Phó TGĐ                 |                |                   |         |                                          | 08/08/2025                                                       |                                                                    | Dược bỏ nhiệm giữ chức PTGD                                       | Người nội bộ                      |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty              | Số Giấy NSH(*) | Ngày cấp giấy NSH | Nơi cấp                                                                    | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                                         | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|----------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| 12  | Trần Thị Thanh Hương        | 028C693859                               | Trưởng BKS                       |                |                   |                                                                            |                                                                                                  | 15/09/2023                                                       |                                                                    |       | Người nội bộ                      |
| 13  | Phan Đức Giáp               | 028C613694                               | Thành viên BKS                   |                |                   |                                                                            |                                                                                                  | 15/09/2023                                                       |                                                                    |       | Người nội bộ                      |
| 14  | Nguyễn Thị Lê               | 028C673992                               | Thành viên BKS                   |                |                   |                                                                            |                                                                                                  | 28/07/2023                                                       |                                                                    |       | Người nội bộ                      |
| 15  | Nguyễn Thị Thuý             | 028C617288                               | Kế toán trưởng                   |                |                   |                                                                            |                                                                                                  | 01/09/2023                                                       |                                                                    |       | Người nội bộ                      |
| 16  | Nguyễn Văn Đức              |                                          | Người Phụ trách quản trị công ty |                |                   |                                                                            |                                                                                                  | 01/04/2024                                                       |                                                                    |       | Người nội bộ                      |
| 17  | Nguyễn Tiến Đạt             |                                          |                                  |                |                   |                                                                            |                                                                                                  | 08/2017                                                          |                                                                    |       | Có đóng lớn                       |
| 18  | Công ty Cổ phần CDC Holding |                                          |                                  | 0107936560     | 26/07/2017        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính TP Hà Nội)     | LK51-53, Galaxy 5, Khu nhà ở Ngăn Hà Văn Phúc, 69 phố Tô Hiệu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. | 07/2018                                                          |                                                                    |       | Có đóng lớn                       |
| 19  | Lê Hồng Linh                |                                          |                                  |                |                   |                                                                            |                                                                                                  | 03/07/1905                                                       |                                                                    |       | Có đóng lớn                       |
| 20  | Công ty Cổ phần SIL LEASING |                                          |                                  | 2301310792     | 15/11/2024        | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính Tỉnh Bắc Ninh) | Nhà CO dự án Chợ Áp Đồn, Xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh                                 | 15/11/2024                                                       |                                                                    |       | Công ty liên kết                  |



Phụ lục 02: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nổi bật, người có liên quan của người nổi bật

| STT | Tên tổ chức/cá nhân         | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                  | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                           | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nổi bật/người có liên quan của người nổi bật đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 01/2025/Nghị quyết-HĐQT - ngày 13/01/2025                               | - Giá trị (đã bao gồm VAT): 86.330.611.911 đồng (Tám mươi sáu tỷ ba trăm ba mươi triệu sáu trăm mười một nghìn chín trăm mười một đồng).<br>- Nội dung hợp đồng: Cung cấp nhân công, vật tư phụ thi công hệ thống cơ điện và PCCC (Không bao gồm hệ thống lắp đặt hút khói và thông gió) thuộc dự án Tòa nhà hỗn hợp Khu văn phòng cho thuê và chung cư để bán địa chỉ phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                                             |         |
| 2   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nổi bật/người có liên quan của người nổi bật đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 10/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 22/05/2025                                 | - Giá trị (đã bao gồm VAT): 3.145.652.966 đồng<br>- Nội dung hợp đồng: Thi công hệ thống thoát nước mái, sân tum, ban công 142 căn nhà thấp tầng thuộc các lô LK26, LK30 đến LK34 thuộc dự án Khu dân cư Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |         |
| 3   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nổi bật/người có liên quan của người nổi bật đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 10/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 22/05/2025                                 | - Giá trị (đã bao gồm VAT): 974.223.503 đồng<br>- Thông qua Phụ lục hợp đồng số 05 của hợp đồng số 012/2022/XT/HĐBB/CDC-CĐC Thi công xây dựng hoàn thiện (Xây dựng và cơ điện, không bao gồm PCCC) 3 tầng hầm khối TT1M, TT1C & phần thân TT1M tại dự án Khu phức hợp TT1M, văn phòng, dịch vụ hội nghị nhà ở để bán địa chỉ số 122-124 Xuân Thủy, P. Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| 4   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nổi bật/người có liên quan của người nổi bật đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 10/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 22/05/2025                                 | - Giá trị Phụ lục 01 điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) là: 4.104.653.196 đồng<br>- Thông qua Phụ lục hợp đồng số 01 của Hợp đồng thi công xây dựng số: 022/2023/MJX/HĐBB/CDC-CDE ký ngày 17/07/2023 giữa Công ty Cổ phần xây dựng CDC và Công ty Cổ phần CDC cơ điện về việc "Thi công hoàn thiện hệ thống M&E phần thân khối Trung tâm tức cuối (Không bao gồm PCCC)" thuộc Dự án: Khu phức hợp TT1M, văn phòng, dịch vụ hội nghị nhà ở để bán tại số 122-124 Xuân Thủy, P. Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội                                                                                                                         |         |
| 5   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nổi bật/người có liên quan của người nổi bật đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 10/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 22/05/2025                                 | - Giá trị Phụ lục 01 điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) là: 438.571.918 đồng<br>- Thông qua phụ lục số 05 của Hợp đồng thi công xây dựng số: 027/2023/VPH/HĐBB/CDC-CDD ký ngày 28/08/2023 giữa Công ty Cổ phần xây dựng CDC và Công ty Cổ phần CDC cơ điện về việc thi công gói thầu "Cung cấp vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt Hệ thống cấp điện chiếu sáng; Hệ thống cấp thoát nước; Hệ thống điều hòa thông gió; Hệ thống chiếu sáng mặt đứng công trình nhà ở kết hợp dịch vụ OKD4" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu biệt thự Hùng Sơn Tại xã Quảng Hùng và xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa |         |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân         | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                           | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ở số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 12/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 12/06/2025                                | - Giá trị phụ lục 01 điều chỉnh tăng khối lượng và giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT): 2.016.123.349 đồng<br>- Thông qua việc ký phụ lục 01 của hợp đồng số: 003/2025/UNH/HDBB/CDC-CDD ký ngày 23/05/2025 với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện về Hàng mục: Thi công hệ thống thoát nước mái, sân tum, ban công 233 căn nhà thấp tầng thuộc các lô LK26, LK30 thuộc dự án Khu dân cư Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng                                                                      |         |
| 7   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ở số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 12/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 12/06/2025                                | - Giá trị Phụ lục 03 điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT) là: 1.349.658.706 đồng<br>- Thông qua Phụ lục hợp đồng số 03 của Hợp đồng thi công xây dựng số: 005/2022/XVT/HDBB/CDC-CDE ký ngày 23/12/2022 giữa Công ty Cổ phần xây dựng CDC và Công ty Cổ phần CDC cơ điện về việc "Thi công đất chõ cơ điện phần thân khối nhà cao tầng và liên hệ" thuộc Dự án: Khu nhà ở hỗn hợp 107 Nguyễn Trãi tại số 107 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội |         |
| 8   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ở số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 14/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 26/06/2025                                | - Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT): 9.135.179.821 đồng<br>- Thông qua việc ký Hợp đồng và gói thầu Cung cấp vật tư, nhân công thi công đất chõ cơ điện tại dự án Tò hợp căn hộ bên bờ sông Hàn                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 9   | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ở số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 14/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 26/06/2025                                | - Giá trị phụ lục (đã bao gồm VAT): 2.537.838.812 đồng<br>- Thông qua Phụ lục hợp đồng số 02 của Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2024/BTV/HDBB/CDC-CDD: Điều chỉnh bổ sung khối lượng công việc của gói thầu "Thi công đất chõ cơ điện cho 74 căn biệt thự song lập RV1, RV2 và 24 căn biệt thự đơn lập RV3, RV5"                                                                                                                                                                   |         |
| 10  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ở số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 18/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 04/08/2025                                | - Giá trị: 1.951.269.404 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua việc ký Hợp đồng về gói thầu Cung cấp vật tư, nhân công thi công đất chõ cơ điện tại Dự án Tò hợp căn hộ bên bờ sông Hàn tại thành phố Đà Nẵng                                                                                                                                                                                                                                                                           |         |
| 11  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ở số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 18/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 04/08/2025                                | - Giá trị: 1.204.670.366 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua việc ký Hợp đồng về gói thầu Cung cấp vật tư, nhân công thi công đất chõ cơ điện nằm tại Dự án Cải tạo, xây dựng lại các dãy nhà A, B, C khu chung cư Đồng Đa, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế                                                                                                                                                                                                                           |         |
| 12  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ở số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 18/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 04/08/2025                                | - Giá trị: 751.805.273 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua việc ký Hợp đồng về gói thầu Cung cấp vật tư, thiết bị cần GH9-02, GH9-02A, GH9-54 tại Dự án Khu đô thị và dịch vụ thương mại tại Phường Vĩnh Tân – Thành Phố Vinh                                                                                                                                                                                                                                                         |         |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân         | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                           | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13  | Công ty cổ phần SIL LEASING | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 2301310792                          | Nhà CO dự án Chợ Áp Đồn, Xã Yên Trung, Tỉnh Bắc Ninh.                                           | Năm 2025                        | Nghị quyết số 21/A/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 25/08/2025                              | - Giá trị: 2.740.000.000 đồng<br>- Thông qua việc mua có phân phát hành cho cổ đông hiện hữu tại SIL LEASING                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |         |
| 14  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 29/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 16/10/2025                                | - Giá trị: 2.219.963.215 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua Phụ lục hợp đồng số 01 của Hợp đồng số 016/2025/MUD/HDBB/CDC-CCĐ Cung cấp vật tư, nhân công thi công điện nước tạm công trường tại Dự án Tổ hợp căn hộ bên bờ sông Hàn tại thành phố Đà Nẵng                                                                                                                                                                     |         |
| 15  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 29/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 16/10/2025                                | - Giá trị: 225.282.015 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua hợp đồng ký với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện về việc Cung cấp vật tư, nhân công thi công đất chõ cơ điện hầm tại tổ hợp TT1M, Văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy                                                                                                                                                                                                    |         |
| 16  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 36/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 29/12/2025                                | - Giá trị: 70.614.351,479 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua Hợp đồng thi công ký với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện về việc cung cấp nhân công, vật tư thi công hệ thống điện nâng, điện nhè căn hộ, cấp thoát nước, điều hòa không khí, hút mùi căn hộ, chống cháy lan tháp M1 (tầng 3 – mái) thuộc dự án Tổ hợp căn hộ bên bờ sông Hàn tại Khu đất A2-1 Khu dân cư làng cá Nại Hiền Đông, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng. |         |
| 17  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 36/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 29/12/2025                                | - Giá trị: 223.011.347 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua hợp đồng thi công xây dựng ký với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện về việc Cung cấp vật tư, nhân công thi công đất chõ cơ điện hầm thuộc dự án Khu nhà ở Sông Hồng và Chợ Nông sản tại xã Việt Yên - tỉnh Hưng Yên.                                                                                                                                                     |         |
| 18  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 37/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 31/12/2025                                | - Giá trị: 3.389.997.475 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua Hợp đồng thi công ký với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện về việc cung cấp nhân công, vật tư thi công hoàn thiện hệ thống cơ điện hạ tầng sản vườn, cảnh quan thuộc dự án Chung cư khu vườn trên mây A&T tại số 54C, Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh                                                                                        |         |
| 19  | Công ty Cổ phần CDC Cơ điện | Công ty có liên quan của người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ đang là giám đốc điều hành tại Công ty | 0107957472                          | D13-NV10 ô số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội | Năm 2025                        | Nghị quyết số 37/2025/Nghị quyết-HĐQT ngày 31/12/2026                                | - Giá trị: 1.880.310.327 đồng đã bao gồm VAT<br>- Thông qua hợp đồng thi công xây dựng ký với Công ty Cổ phần CDC Cơ điện về việc cung cấp nhân công, vật tư thi công hoàn thiện hệ thống cơ điện cho căn biệt thự D2 thuộc dự án Khu biệt thự, nhà nghỉ cuối tuần và du lịch sinh thái Thanh Xuân                                                                                                                           |         |



PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
(Cập nhật đến 31/12/2025)

| Sr   | Họ tên                                  | Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp                               | Địa chỉ liên hệ                                                                                | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Chức vụ                                             |
|------|-----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 1    | 2                                       | 3                                        | 4                            | 5            | 6                | 7                                      | 8                                                                                              | 9                          | 10                            | 12                                                  |
| 1    | NGÔ TÀN LONG                            | 028C666777                               | Chủ tịch Hội đồng quản trị   |              |                  |                                        |                                                                                                | 3.220.000                  | 8,0%                          |                                                     |
| 1.1  | Bùi Thị Lan                             |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Mé dè                                               |
| 1.2  | Hà Thị Mai                              |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Mé vợ                                               |
| 1.3  | Lê Thị Mai Hương                        |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Vợ                                                  |
| 1.4  | Ngô Tấn Quang                           |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Con dè                                              |
| 1.5  | Ngô Mai Phương                          |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Con dè                                              |
| 1.6  | Ngô Tấn Phúc                            |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Anh ruột                                            |
| 1.7  | Ngô Tấn Phước                           |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Anh ruột                                            |
| 1.8  | Đặng Thị Hương                          |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Chị dàu                                             |
| 1.9  | Nguyễn Thị Tích                         |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Chị dàu                                             |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Dầu tư CDC Nhà Trang    |                                          |                              | 4201922964   | 04/03/2021       | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa   | LK.L14 đường 1E Khu đô thị biển An Viên, Phường Nam Hòa, Nhà Trang, Tỉnh Khánh Hòa             | -                          | 0,0%                          | Ông Ngô Tấn Long là Thành viên HĐQT của Tổ chức này |
| 1.11 | Công ty Cổ phần Dầu tư Bất động sản CDC |                                          |                              | 0109553450   | 16/03/2021       | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | LK.S1-53, Galaxy 5, Khu nhà ở Ngã Hà Vạn Phúc, 69 phố Tô Hòa, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội | -                          | 0,0%                          | Ông Ngô Tấn Long là Chủ tịch HĐQT của Tổ chức này   |
| 2    | NGÔ QUÝ NHÂM                            | 028C686286                               | Thành viên độc lập HĐQT      |              |                  |                                        |                                                                                                | 100.000                    | 0,2%                          | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị                |
| 2.1  | Ngô Văn Dương                           |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Bỏ dè                                               |
| 2.2  | Vũ Thị Phần                             |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Mé dè                                               |
| 2.3  | Nguyễn Đăng Kiên                        |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Bỏ vợ                                               |
| 2.4  | Nguyễn Thị Sơn                          |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Mé vợ                                               |
| 2.5  | Nguyễn Thị Thu Trang                    |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                | -                          | 0,0%                          | Vợ                                                  |

| SĐT  | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------|--------------|------------------|----------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 2.6  | Ngô Quý Khang       |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Con đẻ   |
| 2.7  | Ngô Quý An          |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Con đẻ   |
| 2.8  | Ngô Quang Trung     |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em ruột  |
| 2.9  | Ngô Thu Hà          |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em ruột  |
| 2.10 | Ngô Thị Liên        |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em ruột  |
| 2.11 | Đông Quang Trung    |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em rể    |
| 2.12 | Nguyễn Quang Huân   |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em rể    |
| 2.13 | Đông Thị Minh       |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em dâu   |
| 3    | TRẦN GIA NGUYỄN TRÍ |                                          | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          |          |
| 4    | TRẦN VĂN TRƯỜNG     | 028C663866                               | Phó CT.HĐQT                    |              |                  |          |                 | 3.220.000                  | 8.0%                          |          |
| 4.1  | Trần Văn Hải        |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Bỏ đẻ    |
| 4.2  | Trần Thị Khanh      |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Mé đẻ    |
| 4.3  | LÀ Thị Hạnh         |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Mé vợ    |
| 4.4  | Trần Ngọc Bích      |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Vợ       |
| 4.5  | Trần Bảo Nguyễn     |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Con đẻ   |
| 4.6  | Trần Mộc Anh        |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Con đẻ   |
| 4.7  | Trần Văn Cường      |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Anh ruột |
| 4.8  | Trần Thị Trinh      |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em ruột  |
| 4.9  | Trần Bạch           |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Em rể    |
| 4.10 | Nguyễn Thị Thảo     |                                          |                                |              |                  |          |                 | -                          | 0.0%                          | Chị dâu  |



| SĐT  | Họ tên                               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp                               | Địa chỉ liên hệ                                                                                    | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                  |
|------|--------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.11 | Công ty Cổ phần CDC Cơ Điện          |                                          |                              | 0107957472   |                  | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | D13 - NV10 6 số 11, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội. | -                          | 0,0%                          | Ông Trần Văn Trường Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổ chức này                                           |
| 4.12 | Công ty Cổ phần CDC Nhà Trang        |                                          |                              | 4201922964   |                  | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa   | LKLI+ đường 1E Khu đô thị biển An Viên, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa                       | -                          | 0,0%                          | Ông Trần Văn Trường là Thành viên HĐQT của Tổ chức này                                                   |
| 4.13 | Công ty Cổ phần SIL LEASING          |                                          |                              | 2301310792   |                  | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh    | Nhà CO dự án Chợ Áp Đồn, Xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                    | -                          | 0,0%                          | Ông Trần Văn Trường là Thành viên HĐQT của Tổ chức này                                                   |
| 5    | ĐẶNG THANH TRANG                     | 028C662299                               | Thành viên HĐQT kiêm TGD     |              |                  |                                        |                                                                                                    | 10.720.000                 | 26,6%                         | - 3.220.000 Cổ phiếu thực sở hữu<br>- 7.500.000 cổ phiếu đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần CDC Holding |
| 5.1  | Đặng Văn Ban                         |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Bỏ đi                                                                                                    |
| 5.2  | Lương Thị Nhung                      |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Mé đi                                                                                                    |
| 5.3  | Nguyễn Văn Túc                       |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Bỏ chồng                                                                                                 |
| 5.4  | Nguyễn Thị Thuận                     |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Mé chồng                                                                                                 |
| 5.5  | Nguyễn Văn Tiến                      |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | 300.000                    | 0,7%                          | Chồng                                                                                                    |
| 5.6  | Nguyễn Minh Tuấn                     |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Con đi                                                                                                   |
| 5.7  | Nguyễn Minh Quân                     |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Con đi                                                                                                   |
| 5.8  | Đặng Trang Linh                      |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Em ruột                                                                                                  |
| 5.9  | Đặng Anh Pháo                        |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Em ruột                                                                                                  |
| 5.10 | Nguyễn Đình Hưng                     |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Em rể                                                                                                    |
| 5.11 | Cao Thị Thanh Lan                    |                                          |                              |              |                  |                                        |                                                                                                    | -                          | 0,0%                          | Em dâu                                                                                                   |
| 5.12 | Công ty Cổ phần Dầu tư CDC Nhà Trang |                                          |                              | 4201922964   |                  | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa   | LKLI+ đường 1E Khu đô thị biển An Viên, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa                       | -                          | 0,0%                          | Bà Đặng Thanh Trang là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Tổ chức này                                  |
| 5.13 | Công ty Cổ phần CDC Holding          |                                          |                              | 0107936560   |                  | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội | LK51+53, Galaxy 5, Khu nhà ở Ngã Hà Vạn Phúc, 69 phố Tố Hữu, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội      | -                          | 0,0%                          | Bà Đặng Thanh Trang là Tổng Giám đốc, Đại diện sở hữu của Tổ chức này                                    |
| 5.14 | Công ty Cổ phần SIL LEASING          |                                          |                              | 2301310792   |                  | Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh    | Nhà CO dự án Chợ Áp Đồn, Xã Yên Trung, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                    | -                          | 0,0%                          | Bà Đặng Thanh Trang là người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây dựng CDC tại Tổ chức này          |
| 6    | MAI DINH CHAT                        | 028C663366                               | Phó Tổng Giám đốc            |              |                  |                                        |                                                                                                    | 805.000                    | 2,0%                          |                                                                                                          |

| Stt  | Họ tên                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Chức vụ                                                           |
|------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|------------------|----------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 6.1  | Mai Xuân Thục               |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Bố đẻ                                                             |
| 6.2  | Nguyễn Thị Thơ              |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Mẹ đẻ                                                             |
| 6.3  | Trình Quốc Tuấn             |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Bố vợ                                                             |
| 6.4  | Hoàng Thị Xuân              |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Mẹ vợ                                                             |
| 6.5  | Trình Thị Mạnh Nguyệt       |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Vợ                                                                |
| 6.6  | Mai Đình Bích               |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                            |
| 6.7  | Mai Đình Tùng               |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                            |
| 6.8  | Mai Khắc Trung              |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Anh ruột                                                          |
| 6.9  | Mai Thị Tươi                |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Chị ruột                                                          |
| 6.10 | Nguyễn Văn Vinh             |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Anh rể                                                            |
| 6.11 | Lê Thị Hoa                  |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Chị dâu                                                           |
| 6.12 | Công ty Cổ phần CDC Cơ Điện |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Ông Mai Đình Chất là Thành viên Hội đồng quản trị của Tổ chức này |
| 6.13 | Công ty Cổ phần SIL LEASING |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Ông Mai Đình Chất là Tổng giám đốc Tổ chức này                    |
| 7    | NGUYỄN KHÁC THỊNH           | 028C671378                               | Phó Tổng Giám đốc            |              |                  |          |                 | 805.000                    | 2,0%                          |                                                                   |
| 7.1  | Nguyễn Khắc Phụng           |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Bố đẻ                                                             |
| 7.2  | Nguyễn Thị Bon              |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Mẹ đẻ                                                             |
| 7.3  | Lê Xuân Tươi                |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Bố vợ                                                             |
| 7.4  | Lê Thị Hà                   |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Vợ                                                                |
| 7.5  | Nguyễn Thị桂花 Linh           |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                            |
| 7.6  | Nguyễn Nhật Anh             |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                            |



| Stt  | Họ tên                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp | Địa chỉ hiện tại | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                               |
|------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|------------------|----------|------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 7.7  | Nguyễn Thị Hậu              |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chỉ ruột                                                              |
| 7.8  | Nguyễn Thị Hà               |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chỉ ruột                                                              |
| 7.9  | Nguyễn Thị Chung            |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chỉ ruột                                                              |
| 7.10 | Nguyễn Thị Huyền            |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chỉ ruột                                                              |
| 7.11 | Nguyễn Danh Dân             |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Ảnh rể                                                                |
| 7.12 | Nguyễn Thế Thành            |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Ảnh rể                                                                |
| 7.13 | Nguyễn Đăng Xô              |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Ảnh rể                                                                |
| 7.14 | Công ty Cổ phần CDC Cơ Điện |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Ông Nguyễn Khắc Thịnh là Thành viên Hội đồng quản trị của Tờ chức này |
| 8    | NGUYỄN VĂN LINH             |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          |                                                                       |
| 8.1  | Dương Thị Chiến             |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Mé đẻ                                                                 |
| 8.2  | Nguyễn Thị Hồng             |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Mé vợ                                                                 |
| 8.3  | Nguyễn Thị Hương            |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Vợ                                                                    |
| 8.4  | Nguyễn Gia Linh             |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                                |
| 8.5  | Nguyễn Lâm Vũ               |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                                |
| 8.6  | Nguyễn Thanh Tùng           |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Em ruột                                                               |
| 9    | TRẦN THỊ THANH HƯƠNG        | 028C693859                               | Trưởng BKS                   |              |                  |          |                  | 30.000                     | 0,1%                          |                                                                       |
| 9.1  | Trần Hồng Phong             |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Bố đẻ                                                                 |
| 9.2  | Trần Thị Minh Phương        |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Mé đẻ                                                                 |
| 9.3  | Nguyễn Trọng Thông          |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chồng                                                                 |
| 9.4  | Nguyễn Nhật Minh            |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                                |
| 9.5  | Nguyễn Tùng Lâm             |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con đẻ                                                                |

| Stt   | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp | Địa chỉ hiện tại | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|------------------|----------|------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 9.6   | Trần Thị Quỳnh       |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Em ruột  |
| 9.7   | Lê Văn Huân          |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Em rể    |
| 10    | PHAN ĐỨC GIÁP        | 028C613694                               | Thành viên BKS               |              |                  |          |                  | 100.000                    | 0.2%                          |          |
| 10.1  | Phan Đức Quang       |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Bố đẻ    |
| 10.2  | Bùi Thị Hương        |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Mẹ đẻ    |
| 10.3  | Chu Văn An           |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Bố vợ    |
| 10.4  | Nguyễn Thị Quý       |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Mẹ vợ    |
| 10.5  | Chu Thị Hằng Nga     |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Vợ       |
| 10.6  | Đức Chi Dương        |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Con đẻ   |
| 10.7  | Phan Lam Anh         |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Con đẻ   |
| 10.8  | Phan Đức Anh         |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Anh ruột |
| 10.9  | Trần Thị Dung        |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Chị ruột |
| 10.10 | Phan Đức Dũng        |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Anh ruột |
| 10.11 | Gao Thị Thu Trang    |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Chị ruột |
| 10.12 | Phan Đức Tân         |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Em ruột  |
| 10.13 | Nguyễn Phan Hà Thuận |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Em ruột  |
| 11    | NGUYỄN THỊ LÊ        | 028C613992                               | Thành viên BKS               |              |                  |          |                  | 20.000                     | 0.0%                          |          |
| 11.1  | Nguyễn Đức Toàn      |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Bố đẻ    |
| 11.2  | Đoàn Thị Dung        |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Mẹ đẻ    |
| 11.3  | Hoàng Thị Mỹ         |                                          |                              |              |                  |          |                  | -                          | 0.0%                          | Mẹ chồng |



| Stt   | Họ tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                                | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp | Địa chỉ hiện tại | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|-------|-------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------|----------|------------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 11.4  | Ma Đoàn Nghiệp          |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chồng    |
| 11.5  | Ma Đoàn Phong           |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con gái  |
| 11.6  | Ma Nhã Uyên             |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con gái  |
| 11.7  | Nguyễn Thị Tuyền        |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chị ruột |
| 11.8  | Nguyễn Thị Nga          |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chị ruột |
| 11.9  | Phạm Quốc Hưng          |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Anh rể   |
| 11.10 | Phạm Văn Minh           |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Em rể    |
| 12    | NGUYỄN THỊ THÙY         | 028CG17288                               | Kế toán trưởng                                                              |              |                  |          |                  | 299.999                    | 0,7%                          |          |
| 12.1  | Nguyễn Thị Kiêm         |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Mẹ đẻ    |
| 12.2  | Trần Ngọc Trương        |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Bố chồng |
| 12.3  | Trần Thị Bơ             |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Mẹ chồng |
| 12.4  | Trần Ngọc Cường         |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Chồng    |
| 12.5  | Nguyễn Thị Vân          |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Em gái   |
| 12.6  | Nguyễn Hưng Dũng        |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Em rể    |
| 12.7  | Nguyễn Thị Nga          |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Em gái   |
| 12.8  | Nguyễn Đình Khoa        |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Em rể    |
| 12.9  | Trần Ngọc Dung          |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con gái  |
| 12.10 | Trần Nguyễn Thảo Nguyễn |                                          |                                                                             |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          | Con gái  |
| 13    | NGUYỄN VĂN DŨC          |                                          | Người phụ trách quản trị công ty kiêm Người được Ủy quyền công bố thông tin |              |                  |          |                  | -                          | 0,0%                          |          |

| Stt  | Họ tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số giấy NSH* | Nơi cấp giấy/NSH | Ngày cấp | Địa chỉ liên hệ | Số sổ phụ số hiện cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|------|------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|------------------|----------|-----------------|---------------------------|-------------------------------|----------|
| 13.1 | Nguyễn Văn Minh  |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                         | 0,0%                          | Bỏ đi    |
| 13.2 | Cao Thị Hoài Thu |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                         | 0,0%                          | Mặc định |
| 14   | Nguyễn Văn Tiến  | 028C643395                               | Phó Tổng Giám đốc            |              |                  |          |                 | 300.000                   | 0,7%                          |          |
| 14.1 | Nguyễn Văn Tác   |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                         | 0,0%                          | Bỏ đi    |
| 14.2 | Nguyễn Thị Thuận |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                         | 0,0%                          | Mặc định |
| 14.3 | Đặng Văn Ban     |                                          |                              |              |                  |          |                 | -                         | 0,0%                          | Bỏ đi    |

H.C.T.C.P